

Số: /BC-UBND

Thuận Nam, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về việc giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”,

Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đến các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị quyết, các Chỉ thị của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCTN. Đồng thời xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch hàng năm và giai đoạn theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng¹. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ các Phòng ban, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã xây dựng Kế hoạch triển khai và thực hiện.

¹ Kế hoạch 09/KH-UBND ngày 21/01/2016 về công tác PCTN năm 2016; Kế hoạch 67/KH-UBND ngày 05/5/2016 về việc triển khai thực hiện kế hoạch số 21-KH/HU ngày 16/3/2016 của Ban Thường vụ huyện ủy tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 24/01/2017 về công tác PCTN năm 2017; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 30/01/2018 về công tác PCTN năm 2018; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 23/4/2018 về thực hiện Chương trình hành động công tác PCTN đến năm 2020; Kế hoạch 113/KH-UBND ngày 23/5/2019 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 24/01/2019 về công tác PCTN năm 2019; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 23/5/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 14/4/2020 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 – 2021; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 22/4/2020 về công tác PCTN năm 2020; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 21/5/2021 về công tác PCTN năm 2021; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 02/6/2021 về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 – 2021, Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 04/8/2021 về việc triển khai thực hiện đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 14/10/2021 về việc triển khai các nhiệm vụ công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 10/12/2021 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực đến năm 2021 và năm tiếp theo; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 21/01/2022 về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 15/3/2022 về công tác PCTN năm 2021.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện thông qua các buổi sinh hoạt cơ quan hàng tháng, lồng ghép vào các Hội nghị do Huyện ủy, UBND huyện tổ chức, bằng hình thức quán triệt, triển khai Kế hoạch thực hiện pháp luật phòng chống tham nhũng. Nội dung tuyên truyền chủ yếu là các Chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Nhờ đó đã nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; kịp thời đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả hành vi tham nhũng, nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Ủy ban nhân dân huyện ban hành đầy đủ các Kế hoạch triển khai thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến các cơ quan, đơn vị và UBND các xã. Đồng thời tổ chức phổ biến tuyên truyền quán triệt Luật phòng, chống tham nhũng, các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản pháp luật khác có liên quan đến việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, Chương trình hành động và Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của các cấp đến các Phòng, Ban, Đơn vị và UBND các xã. Nhìn chung, các Kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo quy định.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng;

Ủy ban nhân dân huyện phân công cơ quan Thanh tra huyện làm đơn vị đầu mối tham mưu thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Hiện nay, công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện đảm bảo, hiệu quả, đúng theo quy định của Nhà nước.

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/3/2019 về triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và triển khai Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 92/KH-

UBND ngày 14/4/2019 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn huyện. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức hội nghị triển khai đến Thủ trưởng các phòng ban, Ủy ban nhân dân các xã về Luật phòng chống tham nhũng. Ngoài ra, UBND huyện đăng tải tin, bài, đề cương phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử của huyện nhằm phổ biến tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các văn bản mới ban hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng

3.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện công khai, minh bạch chính sách, quy định, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các Phòng, Ban chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, rà soát, cập nhật kịp thời và thực hiện nghiêm túc công tác công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình bằng hình thức niêm yết công khai tại bộ phận một cửa của UBND huyện, UBND xã; đồng thời, UBND huyện đã cập nhật và công khai 273 thủ tục hành chính trên 21 lĩnh vực thuộc chức năng quản lý cấp huyện. Hàng năm, UBND huyện đều công khai dự toán, quyết toán và được công khai trong các cuộc họp Hội đồng nhân dân.

3.2. Việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ:

Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị luôn tuân thủ và thực hiện các chế độ định mức tiêu chuẩn theo quy định của nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các quy định của Nhà nước về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, xây dựng quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng và công khai minh bạch trong quản lý tài chính, công tác cán bộ. Trong kỳ các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế, thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ được UBND huyện chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đến nay chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm.

3.4. Việc xây dựng thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng và thực hiện công khai những quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong làm việc, tiếp xúc, giải quyết công việc cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp và luôn xem đây là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ

cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời phục vụ cho công tác phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm. Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, duy trì thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức cải tiến tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, thái độ phục vụ người dân được tốt hơn.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức. UBND huyện thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác luôn bảo đảm tính khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong kỳ đã thực hiện thực hiện việc bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng 55 trường hợp².

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Kế hoạch của tỉnh về việc triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập, UBND huyện đã triển khai đến các đối tượng là Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện, cấp xã để tổ chức thực hiện việc kê khai đảm bảo đúng thời gian, quy trình và đối tượng theo quy định. Kết quả kê khai tài sản thu nhập từ 2016 đến năm 2021 chưa có đơn tố cáo hay dư luận phản ánh đối với cán bộ thuộc diện quản lý có minh bạch tài sản không trung thực.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong kỳ thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện 01 trường hợp có dấu hiệu phạm tội, cụ thể: Trường hợp bà Trương Thị Tiến Lên – Công chức Địa chính- Xây dựng UBND xã Cà Ná có hành vi “*nhận hối lộ*” để làm thủ tục hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thường trực Huyện ủy ban hành Văn bản số 767-CV/HU ngày 12/01/2022 về việc chỉ đạo thực hiện công tác phòng ngừa hành vi tham nhũng của công chức; UBND huyện ban hành Văn bản số 171/UBND-TH ngày 17/01/2022 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong thực thi công vụ và xử lý vi phạm. Theo đó, ngày 20/01/2022, Ủy ban nhân dân xã Cà Ná đã tổ chức họp kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân nêu trên. Tập thể Ủy ban nhân dân xã Cà Ná, cá nhân bà Dương Thị Mỹ Diễm – Chủ tịch UBND xã đã nhận rõ khuyết điểm và tự nhận hình thức kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

² Cụ thể: Năm 2016: 06 trường hợp; Năm 2017: 02 trường hợp; Năm 2018: 04 trường hợp; Năm 2019: 35 trường hợp; Năm 2020: 02 trường hợp; Năm 2021: 06 trường hợp.

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

UBND huyện chỉ đạo các Phòng, Ban thuộc huyện và UBND các xã thực hiện cơ chế “Một cửa” một cửa liên thông. Nhiều lĩnh vực đã thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa. Tại cơ quan hành chính nhà nước, đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; thực hiện đơn giản hoá các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là quy trình tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan nhà nước đã từng bước cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần phục vụ các tổ chức, cá nhân ngày càng tốt hơn. Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND 08 xã trực thuộc đều sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ vào quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư trên phần mềm TDOffice. 100% văn bản đi, đến của huyện, xã đều được số hóa và trao đổi trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*) trên hệ thống phần mềm TD-Office.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Các cơ quan, đơn vị thực hiện 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng, một số giao dịch thanh toán khác bên ngoài cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng: Không

3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Không

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng.

4.1. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý:

Thông qua công tác giải quyết khiếu nại đã phát hiện 01 trường hợp, cụ thể: bà Trương Thị Tiến Lên – Công chức Địa chính- Xây dựng có dấu hiệu phạm vào tội “nhận hối lộ” quy định tại Khoản 1, Điều 354 Bộ luật Hình sự. Ngày 27/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra Quyết định khởi tố vụ án, bị can đối với bà Lên về tội “nhận hối lộ”. Ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát huyện Thuận Nam chuyển toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

Chiều ngày 18/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam mở phiên tòa hình sự sơ thẩm. Kết quả, Hội đồng xét xử tuyên phạt Bà Trương Thị Tiến Lên 06 tháng tù về tội “*nhận hối lộ*”.

4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không

4.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra: 01 vụ³

4.4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Có 01 trường hợp, cụ thể: UBND xã Cà Ná tiếp nhận đơn tố cáo của công dân về việc tố cáo bà Trương Thị Tiến Lên – Công chức Địa chính- Xây dựng có hành vi “*nhận hối lộ*” để làm thủ tục hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua kiểm tra, xác minh Công an huyện có Báo cáo số 2755/BC-CAH ngày 31/12/2021 về việc kết quả kiểm tra, xác minh tố giác hành vi nhận hối lộ xảy ra tại UBND xã Cà Ná. Thường trực Huyện ủy ban hành Văn bản số 767-CV/HU ngày 12/01/2022 về việc chỉ đạo xem xét xử lý nghiêm minh đối với công chức Trương Thị Tiến Lên theo quy định. Ngày 27/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra Quyết định khởi tố vụ án, bị can đối với bà Lên về hành vi “*nhận hối lộ*” theo quy định pháp luật hình sự.

4.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:

Có 01 vụ về việc nhắn tin xin quà tết của công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện. Thực hiện Thông báo số 79-TB/HU ngày 10/3/2021 của Thường trực huyện ủy, ngày 01/4/2022 UBND huyện ban hành Quyết định số 619/QĐ-UBND về việc kỷ luật công chức phòng Tài nguyên và Môi trường với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

5.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm: 05 cuộc

³ Năm 2016, thanh tra việc quản lý, sử dụng diện tích đất khu vực bãi rác xã Cà Ná, qua thanh tra, đã phát hiện sai phạm và tiến hành lập hồ sơ, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với các hộ gia đình, cá nhân đã có hành vi chiếm đất tại khu vực bãi rác xã Cà Ná theo quy định; tiến hành khoanh vùng diện tích đất đã được chôn cất mộ mã của các hộ dân có từ trước đến nay trong khu vực bãi rác; có biện pháp xử lý đối với những trường hợp tiếp tục chôn cất, xây dựng mộ mã tại khu vực bãi rác và những khu vực không được quy hoạch làm nghĩa trang, nghĩa địa. Đồng thời tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân lãnh đạo, công chức, nhân viên UBND xã Cà Ná (kể cả người cũ và người đương nhiệm) có liên quan đến những tồn tại, buông lỏng trong quản lý, sử dụng đất đai dẫn đến việc chiếm đất tại khu vực bãi rác;

Riêng đối với việc cấp GCNQSDĐ cho bà Trần Thị Hiếu có dấu hiệu tội phạm quy định tại Điều 281 “Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” và Điều 284 “Tội giả mạo trong công tác” đã chuyển sang cơ quan điều tra để tiếp tục thẩm tra, xác minh kết luận. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Nam kết luận: hành vi không cấu thành tội phạm và đã Quyết định không khởi tố vụ án hình sự về các tội danh trên. Đã tiến hành kiểm điểm trách nhiệm ông Phan Ngọc Anh – Nguyên Chủ tịch UBND xã Cà Ná do buông lỏng trong công tác quản lý đất đai, dẫn đến việc xác nhận nguồn gốc đất tại khu vực Bãi rác xã Cà Ná không đúng quy định, gây hậu quả nghiêm trọng; hình thức kỷ luật cách chức.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra và đã ban hành kết luận thanh tra: 05 cuộc

5.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 05/05
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Việc mở sổ theo dõi tiếp công dân chưa đảm bảo theo quy định, chưa ban hành lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng của lãnh đạo, việc ghi chép, theo dõi kết quả xử lý, giải quyết đơn thư chưa đầy đủ.

- Kiến nghị: Các đơn vị đã tổ chức họp rút kinh nghiệm những thiếu sót nêu trong Kết luận thanh tra

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Sau khi có Kết luận thanh tra các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc các kiến nghị được nêu trong Kết luận thanh tra.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp huyện: Không

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong phòng, chống tham nhũng được thể hiện rõ nét việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các tầng lớp nhân dân và việc giám sát đối với cán bộ, công chức, cơ quan Nhà nước trong quá trình thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thông qua hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Ban Thanh tra nhân dân, quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy tích cực trong việc giám sát những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý tài sản nhà nước...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP)

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã tuyên truyền, quán triệt nội dung của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, văn bản hướng dẫn có liên quan đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch phù hợp để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. UBND huyện đã ban hành các văn bản thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 21/01/2016 về thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016; Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017; Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018; Quyết định 410/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

2. Trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

a) Trong lập, thẩm định, phân bổ dự toán NSNN:

Số tiền tiết kiệm 9.653,68 triệu đồng.

b) Trong sử dụng và thanh quyết toán chi quản lý hành chính: 4.925,32 triệu đồng

c) Trong đầu tư; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

Trụ sở của các cơ quan hiện nay đều sử dụng đúng mục đích, không dùng trụ sở để cho thuê hoặc kinh doanh dịch vụ, làm nhà ở. Định mức sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn, chế độ qui định.

d) Việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại cơ quan Tài chính thực hiện đúng quy định, bám sát quy trình, trình tự thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và định mức tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Số kinh phí tiết kiệm được từ khâu thẩm định dự án đến quyết toán vốn hoàn thành và đưa vào sử dụng là: 28.480,95 triệu đồng.

3. Trong quản lý tài sản nhà nước:

Trong giai đoạn 2016-2021, công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện đã đi vào nề nếp; tài sản nhà nước được theo dõi, hạch toán, tính hao mòn hao, khấu hao theo đúng quy định, việc xử lý tài sản thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh; việc mua sắm, sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn định mức và đúng mục đích.

4. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động:

Thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định từ cấp huyện đến cấp xã, tăng cường chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương để đảm bảo về giờ giấc làm việc.

a) Kết quả thực hiện cơ chế khoán kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.

Năm 2016, có 31 đơn vị sự nghiệp công lập (các trường học) được khoán kinh phí, với số biên chế 811.

Năm 2021, có 28 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 27 trường học và Trung tâm phát triển quỹ đất, với số biên chế 773 (trong đó các trường học 768 biên chế).

Biên chế giảm trong giai đoạn 2016-2021 là 44 (số trường học giảm 04 trường do sáp nhập và giảm 43 biên chế, Trung tâm phát triển quỹ đất giảm 1 biên chế do tinh giản biên chế theo Nghị định 108), tương ứng kinh phí giảm chi 2,965 tỷ đồng.

b) Kết quả chi thường xuyên năm 2021 so với năm 2016.

Năm 2016, có 344 biên chế hành chính, gồm cấp huyện và xã

Năm 2021, có 319 biên chế hành chính, gồm cấp huyện và xã

Biên chế giảm trong giai đoạn 2016-2021 là 25, do tinh giản biên chế theo Nghị định 108, sáp nhập cơ quan, thực hiện Nghị định 34 đối với cấp xã. Kết quả cấp huyện giảm 9 biên chế, cấp xã giảm 16 biên chế, tương ứng với kinh phí giảm chi 1,594 tỷ đồng.

5. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên:

a) *Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng... của địa phương*

Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã kịp thời ban hành những chủ trương để chỉ đạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn; đồng thời chỉ đạo tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động; qua đó đánh giá kết quả thực hiện, những hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo khắc phục trong giai đoạn tiếp theo. Hội đồng nhân dân các cấp thường xuyên tổ chức giám sát, khảo sát các nội dung liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, tài nguyên rừng... trên địa bàn huyện. UBND huyện ban hành các Kế hoạch để chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ về quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng... Ngành Tài nguyên và Môi trường đã chủ động kiểm tra, hỗ trợ, tháo dỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng...

Qua đó, công tác quản lý đất đai, khoáng sản được chú trọng, từng bước đi vào nề nếp; lập Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo quy định, đưa toàn bộ diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả, không chủ động được nguồn nước vào quy hoạch đất năng lượng để thực hiện các dự án điện gió, điện mặt trời, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tạo thuận lợi thu hút nguồn lực đầu tư; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, nhất là các vụ việc phức tạp tồn tại từ nhiều năm trước đây từng bước được giải quyết; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa bàn huyện; quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm...

b) *Các vi phạm trong công tác quy hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên*

Tình trạng vi phạm chính sách, pháp luật về đất đai, khoáng sản vẫn còn xảy ra trên địa bàn huyện như: Lấn chiếm đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích, tự ý chuyển mục đích sử dụng, không đăng ký biến động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không thực hiện nghiêm các nghĩa vụ tài chính theo quy định; khai thác khoáng sản trái phép, không đúng quy định.

Số lượng các vụ việc khai thác khoáng sản (*cát, đất san lấp*) trái phép trên địa bàn các xã còn xảy ra nhiều và diễn biến phức tạp, thời gian hoạt động ngoài giờ hành chính (*ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật*), phương thức hoạt động tinh vi (*khai thác vào ban đêm, có cử người giám sát các cơ quan kiểm tra*), các đối tượng khai thác thường không phải là người tại địa phương (*khó khăn trong công tác xác minh, xử*

lý các đối tượng), gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản tại các địa phương.

Các trường hợp được UBND huyện cho phép cải tạo có thu hồi khoáng sản thực hiện chưa đúng theo phương án được phê duyệt; kê khai khối lượng tận thu chưa đúng thất thoát tài nguyên và thuế tài nguyên; chủ sử dụng đất cố tình dịch chuyển mốc giới cải tạo đất, hầu hết cải tạo không đúng ranh giới, tọa độ, diện tích được cho phép. Một số tổ chức, cá nhân khác lợi dụng các mỏ đã được UBND tỉnh cấp phép, luồn lách việc khai thác khoáng sản trái phép, không phép. Việc thẩm định phương án cải tạo đất chưa chặt, chưa nghiêm nên sau khi kết thúc cải tạo đất đưa vào sử dụng không hiệu quả như phương án.

c) Sắp xếp Phương án sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003 và các Văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của UBND tỉnh về việc phân khai chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu 2011-2015, Ủy ban nhân dân huyện đã hoàn thành việc lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Thuận Nam, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 23/9/2013. UBND huyện đã thực hiện công tác điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2015-2020), được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định (Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, Quyết định số 214^a/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 và Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 01/4/2020).

Đối với Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, UBND huyện đã hoàn thành việc lập Kế hoạch sử dụng đất huyện Thuận Nam trong các năm: năm 2017 (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 03/10/2017), năm 2018 (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 28/12/2017), năm 2019 (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 28/12/2018), năm 2020 (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 01/4/2020) và năm 2021 (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 24/8/2021).

Sau khi được phê duyệt, việc công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định tại Điều 48 Luật Đất đai năm 2013; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng thẩm quyền và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

d) Việc quản lý, sử dụng đất nông, lâm trường

Trên địa bàn huyện Thuận Nam không có quỹ đất thuộc nông, lâm trường quản lý.

e) Việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật

Đối với các trường hợp vi phạm hành chính không chấp hành nội dung các Quyết định xử lý, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tham mưu ban hành các Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã tham mưu tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với các trường hợp vi phạm, qua đó đã buộc các trường hợp vi phạm khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn, chiếm (*đối với các trường hợp lấn, chiếm đất*). Đối với các trường hợp vi phạm chưa tiến hành các biện pháp cưỡng chế theo quy định, UBND huyện đã ban hành các Văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, xây dựng kế hoạch chuyên đề về xử lý các vụ việc vi phạm về đất đai đã ban hành Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Theo nội dung Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 04/02/2022 của UBND huyện, tổng diện tích đất đất chưa sử dụng trên địa bàn huyện là 2.667,87 ha (*trong đó: đất bằng chưa sử dụng là 806,79 ha, đất đồi núi chưa sử dụng là 1.585 ha, đất núi đá không có rừng cây là 276,08 ha*). Kết quả thống kê giúp UBND huyện nắm bắt được tình hình biến động đất đai một cách kịp thời, chặt chẽ nhằm xác định được quỹ đất chưa sử dụng, quỹ đất đang sử dụng làm cơ sở phục vụ cho công tác lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu giai đoạn 2019-2024.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, chỉ đạo triển khai thực hiện, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực so với yêu cầu đề ra; từ đó tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; lòng tin giữa nhân dân với vai trò lãnh đạo của Đảng và chính quyền Nhà nước được nâng lên.

Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, triển khai nhiều biện pháp nhằm phòng ngừa, đấu tranh với tệ tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong nội bộ đơn vị, đồng thời tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu trong công tác phòng chống tham nhũng; gắn với thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia giám sát, phản ánh vấn đề tiêu cực liên quan đến phòng chống tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực. Trong kỳ đã phát hiện 02 trường hợp công chức những nhiều, vi phạm pháp luật và kịp thời chuyển đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo quy định, góp phần làm trong sạch bộ máy quản lý nhà nước, tạo được niềm tin trong nhân dân đối với chính quyền,

làm ổn định tình hình chung ở địa phương.

2. Hạn chế:

- Công tác quán triệt, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn hạn chế, chưa được sâu rộng và thường xuyên; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa thật sự phong phú, đa dạng, phù hợp với tình hình thực tế.

- Công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện xử lý hành vi tham nhũng chưa cao, do cơ quan thanh tra tập trung vào thanh tra theo kế hoạch phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương, chưa tập trung vào thanh tra về phòng chống tham nhũng.

- Công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế; một số đơn vị, địa phương chưa chủ động trong việc nắm tình hình, phát hiện hành vi tham nhũng.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc phát hiện, xử lý việc tham nhũng chưa đồng bộ; việc thực hiện kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập còn hình thức.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

(Gửi kèm các biểu mẫu)

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Các Phòng, ban đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.

(báo cáo)

CHỦ TỊCH

Trương Xuân Vỹ